

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HC- PT

Ngày: 23/3/2023

V/v: Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các thẩm phán: - Ông Hoàng Tuấn Anh

- Bà Nguyễn Tuyết Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Viết Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số: 01/2023/TLPT-HC ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc “*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 22/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Gia Bình bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2023/QĐ-PT ngày 10/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, giữa các đương sự:

* *Người khởi kiện:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1935. Địa chỉ: Thôn V, xã Th, huyện Gi, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Đ: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1978. Địa chỉ: Tổ 31, phường Th, quận H, thành phố Hà Nội- Văn bản ủy quyền lập ngày 20/01/2022 tại UBND xã Thái Bảo. Có mặt.

* *Người bị kiện:* Chủ tịch UBND xã Thái Bảo, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh: Ông Đỗ Văn T. Có mặt.

* *Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. UBND huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

2. Chủ tịch UBND huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện Gia Bình và UBND huyện Gia Bình: Ông Nguyễn Bá T- Phó chủ tịch UBND huyện Gia Bình. Vắng mặt.

3. UBND xã Thái Bảo, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện hợp pháp của UBND xã Thái Bảo: Ông Đỗ Văn T- Chủ tịch UBND xã Thái Bảo. Có mặt.

4. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1953. Địa chỉ: Thôn V, xã Th, huyện Gi, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị S: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1978. Địa chỉ: Tổ 31, phường Th, quận H, thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, ông Đ và người đại diện theo ủy quyền của Đĩnh là anh Sinh trình bày:

Thửa đất số 89, tờ bản đồ số 16, diện tích 106m² tại thôn Vạn Ty, xã Thái Bảo, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh (*Sau đây gọi tắt là thửa đất số 89*) có nguồn gốc là đất thung ao, được gia đình ông Đ khai hoang san lấp và canh tác hơn 50 năm. Trên thửa đất hiện nay còn rất nhiều cây cối, lâm lộc như cây sưa, cây đinh lăng, gốc cây me trồng ít nhất 20 năm, gốc cây bồ kết trồng được khoảng 40 năm. Việc gia đình ông Đ trở đất lấp ao được nhiều người dân tại địa phương chứng kiến. Thửa đất trên đã có quyết định giao đất số Quyết định số 01/QĐUB ngày 16/11/1998 của UBND xã Thái Bảo. Gia đình ông Đ đã nhiều lần làm đơn xin được xác minh nguồn gốc đất, nhưng UBND xã Thái Bảo đã không thực hiện đúng chức năng hướng dẫn người dân làm thủ tục và liên tục gây khó khăn, đồng thời đã có những kết luận, thông báo hoàn toàn sai với sự thật cũng như trái với pháp luật. Quá trình khai thác, sử dụng thửa đất, gia đình ông Đ không vi phạm hành lang giao thông; không vi phạm quy định về bảo vệ an toàn công trình thủy lợi. Nhưng Chủ tịch UBND xã Thái Bảo căn cứ vào các kết luận số 04, 01 của UBND xã Thái Bảo, kết luận số 06 của Chủ tịch UBND huyện Gia Bình xác định gia đình ông Đ có hành vi lấn chiếm đất thửa đất số 89 có nguồn gốc là đất nghĩa địa do UBND xã quản lý. Đồng thời ngày 07/01/2022, Chủ tịch UBND xã Thái Bảo ban hành Quyết định số 01/QĐ- XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (*Gọi tắt là Quyết định số 01*); Và ngày 18/01/2022, Chủ tịch UBND xã Thái Bảo ban hành Quyết định số 03/QĐ- CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (*Gọi tắt là Quyết định số 03*) đối với ông Nguyễn Văn Đ. Việc chủ tịch UBND xã Thái Bảo ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi đất chiếm thửa đất 89 và quyết định cưỡng chế thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả nêu trên là không có căn cứ pháp lý.

Không đồng ý với Quyết định số 01 và 03 nêu trên, ông Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy bỏ toàn bộ Quyết định số 01 và Quyết định số 03 của Chủ tịch UBND xã Thái Bảo, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

Về yêu cầu bồi thường thiệt hại do các Quyết định hành chính bị hủy, người khởi kiện có các yêu cầu cụ thể sau:

- Yêu cầu người ra Quyết định số 01 và Quyết định số 03 phải hoàn trả lại cho ông Đ khoảng 15 nghìn gạch đã bị cưỡng chế chở đi mất, 15 nghìn gạch này buộc phải mang về xếp trả lại ông Đ theo đúng hiện trạng ban đầu tại thửa đất số 89.

- Yêu cầu người ra Quyết định số 01 và Quyết định số 03 xin lỗi công khai ông Đ trên các phương tiện truyền thông tại xã ba lần trong ba ngày liên tiếp.

- Đề nghị UBND xã Thái Bảo xác minh nguồn gốc đất, hiện trạng sử dụng đất có từ lâu đời của gia đình ông Đ đối với thửa đất số 89 và xác định Quyết định giao đất số 01/QĐUB ngày 16/11/1998 của UBND xã Thái Bảo chính là vị trí của thửa đất số 89 để công nhận quyền sử dụng đất cho ông Đ. Đồng thời đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đ.

- Yêu cầu Tòa án xem xét tính pháp lý của “Giấy giao quyền đăng ký sử dụng đất” đề ngày 25/4/2003 của người đứng tên và ký tên trong mục “Người làm giấy” là ông Nguyễn Văn Đ. Giấy này được nhắc đến trong Kết luận số 06 ngày 10/01/2022 của UBND huyện Gia Bình. “Giấy giao quyền đăng ký sử dụng đất” đề ngày 25/4/2003 là giả, thực tế ông Đ không ký và ghi rõ họ tên trong mục “Người làm giấy”. Tuy nhiên đối với tài liệu nêu trên tại vụ án hành chính này ông Đ chưa yêu cầu đi giám định chữ ký.

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện còn yêu cầu bổ sung:

- Đề nghị xem xét lại báo cáo số 61 ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND xã Thái Bảo, báo cáo này chứa đựng nội dung không đúng sự thật, gửi đi phòng giáo dục đào tạo huyện Gia Bình và UBND huyện Gia Bình, gây ảnh hưởng đến uy tín, sự nghiệp của các con gái ông Đ đang công tác trong ngành giáo dục. Đề nghị Chủ tịch báo cáo lại sự việc cho các cơ quan liên quan trên đúng sự thật.

- Đề nghị UBND xã Thái Bảo xác định rõ nguồn gốc thửa đất số 364 tờ bản đồ 16, vì thửa đất này sẽ có cùng nguồn gốc đất với thửa 108.

- Đề nghị HĐXX xem xét, đánh giá tính hợp pháp và tính có căn cứ của kết luận số 01, kết luận số 04 của UBND xã Thái Bảo cũng như kết luận số 06 của Chủ tịch UBND huyện Gia Bình. Đề nghị xem xét đánh giá kết quả xác minh của phòng tài nguyên và môi trường huyện Gia Bình liên quan đến thửa đất số 89, 88. Nội dung xác minh có nêu thửa đất 88, 89 là công trình thủy lợi là không chính xác.

Ngoài các yêu cầu nêu trên, ông Đ và anh Sinh không có bất cứ yêu cầu nào khác.

Các căn cứ, chứng cứ, tài liệu chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của ông Đ, anh Sinh trình bày như sau:

Về căn cứ ban hành Quyết định số 01 và số 03:

UBND xã Thái Bảo chưa xác minh tính pháp lý chính xác của thửa đất số 89, tờ bản đồ số 16. Thửa đất số 89 đã được gia đình ông Đ sử dụng lâu đời, ổn định thông qua quyết định giao đất số 01/QĐ- UBND ngày 16/11/1998 của UBND xã Thái Bảo.

Vi phạm về thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC được lập vào hồi 17h10 ngày 5/1/2012. Nhưng Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01 lại ban hành vào ngày 07/01/2022. Theo quy định tại Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính thì

Quyết định hành chính số 01 đã vi phạm về thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Vi phạm về thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Việc xác định thẩm quyền xử phạt được căn cứ quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 52 Luật xử lý vi phạm hành chính; theo quy định tại các Điều 4, 10, 31, 32, 33 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP thì Chủ tịch UBND xã không có thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là “Buộc trả lại đất đã lấn chiếm”

Vi phạm về gửi, thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Theo đơn đề nghị cung cấp tài liệu chứng cứ của gia đình ông Đ gửi UBND xã các ngày 12 và 15 tháng 01 năm 2022, đề nghị cung cấp quyết định xử phạt hành chính, văn bản số 02 và Công văn số 05 của UBND xã Thái Bảo. Nhưng vào lúc 9h20 ngày 19/01/2022 sau khi anh Sinh ra UBND xã gặp trực tiếp và yêu cầu cán bộ địa chính xã cung cấp quyết định số 01 thì anh Sinh mới nhận được quyết định XPVPHC số 01. Như vậy là đã vi phạm các Điều 70 và 73 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Vi phạm về cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Thời gian thực hiện là 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt hành chính số 01. Nhưng chỉ trong thời gian 02 ngày kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì UBND xã Thái Bảo đã ra quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ông Đ không đề nghị Tòa án triệu tập, xác định thêm bất cứ ai vào tham gia tố tụng với tư cách là đương sự trong vụ án. Đối với hai Quyết định số 01 và Quyết định số 03 của Chủ tịch UBND xã Thái Bảo, ông Đ không lựa chọn khiếu nại đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại tiếp theo và cam đoan rút toàn bộ các đơn khiếu nại của ông Đ (nếu có) tại các cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại tiếp theo. Ông Đ cam đoan và lựa chọn Tòa án là cơ quan có thẩm quyền duy nhất giải quyết yêu cầu khởi kiện của mình. Ông Đ xác định thửa đất số 89, tờ bản đồ số 16 do ông và vợ ông là bà Sáu quản lý, khai thác và sử dụng, các con chung và con riêng của ông vì đã trưởng thành có gia đình riêng nên ông xác định không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến thửa đất và ông Đ không đề nghị triệu tập thêm các con chung và con riêng của ông vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Sinh là người đại diện theo ủy quyền của ông Đ đã được Tòa án giải thích về việc các tài liệu, chứng cứ anh giao nộp cho Tòa án phải là bản chính hoặc bản sao được công chứng, chứng thực hợp pháp theo quy định, tuy nhiên có một số tài liệu anh Sinh nộp chỉ là bản phô tô, có một số tài liệu chỉ là văn bản đánh máy chưa có chữ ký của người làm văn bản.

Anh Sinh nhất trí với số lượng gạch gia đình ông Đ đã xếp ở thửa đất số 89 theo sự kiểm đếm của UBND xã Thái Bảo là 12 nghìn gạch.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Thửa đất số 89 về hiện trạng có 01 ngôi mộ của dòng họ Nguyễn Đức. Năm 2003 theo hồ sơ địa chính, biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất, hồ sơ kỹ thuật thửa đất thì thửa đất số 89 được xác định là đất nghĩa trang do UBND quản

lý. Năm 2019 theo hồ sơ địa chính có xác nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh: Thửa đất số 89 được xác định là đất ở nông thôn do UBND quản lý.

Quá trình xác minh và giải quyết về thửa đất số 89 cụ thể như sau:

Ngày 26/10/1998, UBND xã làm việc với ông Đ về diện tích thửa 724m² hộ ông Nguyễn Văn Đ đang lấn chiếm vào đất tập thể. Ông Đ thừa nhận và xin hợp pháp hóa 85m² đất vì đã bán cho ông Nguyễn Đức Trường cùng thôn.

Ngày 16/11/1998, UBND xã ra quyết định số 01/QĐ- UB về việc hợp pháp hóa đất ở 85m² có xác nhận của chủ tịch UBND xã thời điểm đó là bà Đỗ Thị Sâm.

Tại thời điểm đó, hộ ông Đ tiến hành xây dựng tường bao trái phép vào phần đất của tập thể (trong đó có mộ họ Nguyễn Đức, thôn Vạn Ty). Ngày 15/8/1999, UBND xã có Quyết định số 06/QĐ- UB yêu cầu hộ ông Đ tự giác tháo dỡ công trình, trả lại đất cho tập thể.

Ngày 25/4/2003, ông Nguyễn Văn Đ đã làm thủ tục chuyển nhượng 85m² đất (do đặc bằng máy là 90m²) cho ông Nguyễn Đức Trường.

Ngày 30/8/2003, ông Trường không sử dụng đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Đức Minh, hiện ông Minh sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

Ngày 18/5/2020, UBND xã Thái Bảo nhận được đơn của ông Nguyễn Văn Đ về việc xin đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 89 theo quyết định số 01/QĐ-UB ngày 16/11/1998 của UBND xã Thái Bảo.

Ngày 12/8/2020, UBND xã mời ông Nguyễn Văn Đ lên để làm việc về đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở tại thửa đất số 89. Tại hội nghị, ông Đ cung cấp cho UBND xã 01 bản Quyết định số 01/QĐ-UB ngày 16/11/1998 (bản phô tô). Ngoài các giấy tờ trên thì ông Đ không cung cấp được thêm giấy tờ liên quan nào khác đến thửa đất số 89.

Ngày 14/10/2020, UBND xã mời ông Nguyễn Văn Đ, trưởng thôn Vạn Ty để làm rõ về nội dung đơn đề nghị cấp giấy đối với thửa đất số 89. UBND xã đã phân tích về nguồn gốc, lịch sử và dựa trên hồ sơ quản lý địa chính thì diện tích 85m² đất thung ao, nay thuộc thửa đất số 89, tờ bản đồ số 16, diện tích 106m² là đất nghĩa địa cho UBND xã quản lý.

Ngày 09/12/2020, UBND xã làm việc với bà Đỗ Thị Sâm- Nguyên chủ tịch UBND xã năm 1998. Qua buổi làm việc với bà Đỗ Thị Sâm, bà Sâm cho biết: UBND xã ký quyết định số 01/QĐ-UB ngày 16/11/1998 về việc hợp pháp hóa đất ở thổ cư với diện tích 85m² đất thung ao cho ông Nguyễn Văn Đ là đúng. Về vị trí giao đất, nằm ở phía sau khu mộ của dòng họ Nguyễn Đức, tiếp giáp với phần đất hộ gia đình ông Nguyễn Văn Đ đang sử dụng.

Ngày 12/01/2021, UBND xã làm việc với ông Đ về việc gia đình ông tự ý xây tường bao trên diện tích đất do UBND xã quản lý. UBND xã yêu cầu ông Đ tạm dừng việc xây dựng trái phép. Sau khi thông qua biên bản làm việc, ông Đ không phối hợp, không ký tên vào biên bản và không đồng ý tháo dỡ tường bao. Tuy nhiên, sau buổi làm việc, hộ ông Đ đã tự tháo dỡ tường bao đã xây dựng vi phạm trên đất của UBND xã quản lý.

Ngày 29/01/2021, UBND xã Thái Bảo ban hành Kết luận số 04/KL- UBND về việc giải quyết đơn, giải quyết đơn khiếu nại của ông Đ (Sau đây gọi tắt là Kết

luận số 04). Trong kết luận thể hiện diện tích 85m² đất thùng ao mà hộ ông Đ xin đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở là không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng (vì đó là đất nghĩa địa do UBND xã quản lý), yêu cầu hộ ông Đ sử dụng đúng ranh giới vị trí đã được cấp giấy chứng nhận năm 2014.

Ngày 19/02/2021 ông Nguyễn Văn Đ tiếp tục làm đơn kiến nghị bác bỏ Kết luận số 04 của UBND xã Thái Bảo.

Ngày 25/8/2021, UBND xã tiếp tục mời ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị S lên làm việc theo đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở diện tích 85m². Tại buổi làm việc ông Nguyễn Văn Đ không xuất trình được bất kỳ giấy tờ nào liên quan đến diện tích cấp giấy thuộc thửa đất số 89.

Ngày 07/10/2021, UBND xã mời ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị S lên làm việc. Tuy nhiên, gia đình ông Đ và bà Sáu vắng mặt không có lý do. Hội nghị tiến hành làm việc và nhất trí với nội dung và Kết luận số 04.

Ngày 15/11/2021 UBND xã ra Quyết định số 134/QĐ- UBND về việc kiểm tra thửa đất số 89.

Ngày 29/11/2021, UBND xã mời ông Nguyễn Văn Đ lên làm việc để giải quyết theo đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông. Ông Đ vắng mặt không có lý do, không hợp tác, không phối hợp làm việc.

Ngày 14/12/2021, UBND xã mời ông Phạm Công Quý- Nguyên cán bộ địa chính xã năm 1998 lên làm việc. Tại hội nghị, ông Quý cho biết: Nguồn gốc đất của hộ ông Nguyễn Văn Đ thể hiện: Trước năm 1978, hộ ông Đ chuyển từ đồng bãi lên được UBND xã giao là 480m² đất. Qua quá trình sử dụng, đến năm 1995 hộ ông Đ có diện tích tăng, tổng 1.121m². Từ năm 1995, hộ ông Đ có dấu hiệu vi phạm và chuyển nhượng trái phép vào đất của tập thể. Ngày 22/4/1995, UBND xã thành lập tổ kiểm tra xác minh diện tích đất ở hộ ông Đ, anh Đạc, anh Minh (là con trai ông Đ). Về diện tích: Thửa 724m² là do hộ ông Đ lấn chiếm vào đất tập thể.

Ngày 15/12/2021, UBND xã mời bà Đỗ Thị Sâm- Nguyên chủ tịch UBND xã năm 1998 và ông Phạm Công Quý- Nguyên cán bộ địa chính năm 1998, làm rõ diện tích 85m² theo Quyết định số 01/QĐ- UB ngày 16/11/1998 do UBND xã ký quyết định. Tại hội nghị, bà Đỗ Thị Sâm và ông Phạm Công Quý thống nhất chung về quan điểm việc ký quyết định giao đất cho ông Nguyễn Văn Đ thuộc vị trí đất ông Đ đã chuyển nhượng cho ông Trường năm 2003. Biên bản này được thay thế cho biên bản ngày 09/12/2020.

Ngày 15/12/2021, UBND xã tiếp tục mời ông Nguyễn Văn Đ lên làm việc theo đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 89 nhưng gia đình ông Đ không nhận giấy mời và không phối hợp, hợp tác làm việc cùng UBND xã. Cùng ngày 15/12/2021 UBND xã Thái Bảo ban hành Kết luận số: 01/KL-UBND về việc kiểm tra thửa đất số 89 (*Sau đây gọi tắt là Kết luận số 01*). Trong Kết luận số 01 có nêu quá trình kiểm tra thửa đất 89 xác định: Theo bản đồ địa chính năm 2003 thửa đất 89 là đất nghĩa địa, bản đồ địa chính năm 2019 là đất ở nông thôn, hiện UBND xã đang quản lý là đúng. Việc gia đình hộ ông Đ tự ý xếp gạch tạo thành tường bao và xây trụ cổng, trồng cây trên đất của tập thể thuộc thửa đất số 89 là vi phạm vào đất công do UBND xã đang quản lý. Gia đình ông Đ

đã có đơn đề nghị UBND xã, UBND huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất 89 là chưa phù hợp với Luật đất đai năm 2013. UBND xã yêu cầu hộ ông Đ tháo dỡ, di dời toàn bộ gạch xếp, cây trồng ra khỏi diện tích đất đang sử dụng trái phép, trả lại hiện trạng ban đầu cho UBND xã quản lý, sử dụng đúng ranh giới, mô hình vị trí đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng Luật đất đai năm 2013.

Sau khi nhận được Kết luận số 01 nêu trên, ông Đ có đơn khiếu nại bác bỏ Kết luận số 01 của UBND xã Thái Bảo vào ngày 22/12/2021.

Ngày 10/01/2021 Chủ tịch UBND huyện Gia Bình ban hành kết luận số 06/KL- UBND trả lời đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 89 theo quyết định giao đất số 01/QĐ-UB ngày 16/11/1998 của UBND xã Thái Bảo và không nhất trí với nội dung kết luận số 01/KL-UBND ngày 15/12/2021 của UBND xã Thái Bảo (*Sau đây gọi tắt là Kết luận số 06*). Tại kết luận số 06 có nêu: Thửa đất số 89 có nguồn gốc là đất nghĩa địa do UBND xã quản lý, gia đình ông Đ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với mục đích sử dụng là đất ở là không có cơ sở pháp lý, đồng thời xác định ông Đ có hành vi lấn chiếm đất của tập thể.

Như vậy, sau khi có Kết luận số 01 của UBND xã Thái Bảo, UBND xã đã 03 lần ra Thông báo về việc xử lý vi phạm xếp vật liệu xây dựng, lấn chiếm đất của tập thể và hành lang giao thông đối với ông Nguyễn Văn Đ, nhưng cả ba lần ra thông báo ông Nguyễn Văn Đ vẫn không thực hiện theo nội dung của ba lần thông báo trên.

Ngày 05/01/2022 UBND xã Thái Bảo lập biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC ngày 05/01/2022 đối với ông Nguyễn Văn Đ.

Ngày 07/01/2022, Chủ tịch UBND xã Thái Bảo ra Quyết định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 01/QĐ-XPHC ngày 07/01/2022 đối với người bị xử phạt vi phạm hành chính là ông Nguyễn Văn Đ.

Để đảm bảo thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01 nêu trên, ngày 18 tháng 01 năm 2022, Chủ tịch UBND xã Thái Bảo ra Quyết định số 03/QĐ- CCXP Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngày 21/01/2022, UBND xã Thái Bảo lập biên bản xác minh về việc kiểm kê, kiểm tra hiện trạng tài sản tại thửa đất số 89, tờ bản đồ số 16 tại thôn Vạn Ty.

Ngày 21/01/2022, UBND xã Thái Bảo lập biên bản cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngày 21/01/2022, UBND xã Thái Bảo lập biên bản về việc giao nhận tài sản; biên bản về việc không nhận tài sản; biên bản giao bảo quản tài sản đối với ông Nguyễn Văn Đ.

Toàn bộ các văn bản nêu trên đều được UBND xã Thái Bảo, chủ tịch UBND xã Thái Bảo ban hành theo đúng trình tự, thủ tục, và đúng căn cứ luật định.

Về trình tự, thủ tục và căn cứ ban hành các Quyết định số 01, 03 được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Gia đình ông Đ đã có hành vi lấn chiếm đất nghĩa địa do UBND xã quản lý. Mặc dù đã được nhắc nhở thông báo về hành vi vi phạm, nhưng gia đình ông Đ vẫn không thực hiện. Hành vi lấn chiếm đất của tập thể của gia đình ông Đ đã rõ, việc ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính và áp

dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định cưỡng chế thi hành biện pháp khắc phục hậu quả đối với gia đình ông Đ là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo ổn định trật tự địa phương. Tuy nhiên, theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 91 của Chính phủ thì Chủ tịch UBND xã không có thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là “Buộc trả lại đất đã lấn chiếm”. Đối với hành vi lấn chiếm đất có nguồn gốc nghĩa địa, mặc dù là đất thuộc nhóm đất phi nông nghiệp, tuy nhiên, xét thấy ông Đ là người già, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, là người có công với cách mạng, nếu áp dụng hành vi lấn chiếm thuộc nhóm đất phi nông nghiệp thì mức phạt tiền lớn. Do vậy, UBND xã đã xác định hành vi của ông Đ là : Lấn, chiếm đất chưa sử dụng tại khu vực nông thôn để áp dụng mức xử phạt 02 triệu đồng thể hiện sự giảm nhẹ của UBND xã.

Do quyết định số 01 và 03 được ban hành không đúng thẩm quyền, Chủ tịch UBND xã Thái Bảo đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, hủy Quyết định hành chính số 01 và 03 của Chủ tịch UBND xã Thái Bảo. Các yêu cầu khác của người khởi kiện, chủ tịch UBND xã Thái Bảo không nhất trí.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng với người bị kiện UBND xã Thái Bảo thống nhất với quan điểm của Chủ tịch UBND xã Thái Bảo và không có bất cứ ý kiến, yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị S nhất trí với các ý kiến của ông Đ, anh Sinh.

Để phục vụ cho việc trả lời lời đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 89 và đơn khiếu nại về việc không nhất trí với nội dung Kết luận số 01 của ông Đ, theo yêu cầu của UBND huyện Gia Bình, Phòng Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành xác minh với nội dung cụ thể như sau:

Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của hộ ông Nguyễn Văn Đ.

Hộ ông Nguyễn Văn Đ chuyển từ đồng bãi vào trong làng được UBND xã giao 480m² đất ở từ thời điểm trước ngày 18/12/1980.

Theo sổ giao chia năm 1988 của thôn Vạn Ty thể hiện hộ ông Nguyễn Văn Đ sử dụng 881m², ông Nguyễn Văn Đạc (con trai ông Đ) 240m². Tổng diện tích sử dụng đất là 1.121m².

Theo sổ bộ thuế đất nông nghiệp năm 1993 thể hiện chủ hộ ông Nguyễn Văn Đ, gồm diện tích đất ở 240m², đất vườn 501m², đất ao 288m². Tổng diện tích sử dụng đất là 1.029m².

Theo biên bản ngày 22/4/1995 về đo đạc xác minh diện tích khu đất ông Nguyễn Văn Đ, diện tích được tính đo thành 05 hình với tổng diện tích 2.014,4m²; trong đó ghi rõ hình số 05 giáp đường liên xã với diện tích 167,5m² chưa giao cho gia đình ông Đ, gia đình tính tách cho anh Đạc và anh Minh 576m² còn lại của ông Đ là 1.269m².

Theo biên bản ngày 12/7/1995 và biên bản ngày 26/10/1998 của UBND xã Thái Bảo xác định diện tích thực tế hộ gia đình ông Đ đang sử dụng là 1.845m², đối chiếu với sổ giao chia năm 1988 của thôn Vạn Ty xác định hộ gia đình ông Nguyễn Văn Đ là 1.121m² thì diện tích đất thừa là 724m², ông Đ đã thừa nhận

phần diện tích đất thừa là 724m² và xin đề nghị cho hợp pháp hóa thuê vườn theo quy định của nhà nước và xin chuyển nhượng cho ông Trường cùng thôn 85m².

Ngày 16/11/1998, UBND xã Thái Bảo ban hành Quyết định số 01/QĐ-UB về việc hợp pháp hóa đất ở dân cư, trong đó thể hiện hợp pháp hóa 85m² đất thung ao cho hộ ông Đ và giao cho cán bộ địa chính giao cụ thể và thu lệ phí.

Theo biên bản làm việc ngày 15/12/2021, UBND xã mời bà Đỗ Thị Sâm, nguyên Chủ tịch UBND xã Thái Bảo năm 1998 và ông Phạm Công Quý, nguyên cán bộ địa chính năm 1998 để làm rõ vị trí giao đất, bà Sâm và ông Quý thông nhất chung về quan điểm việc ký quyết định giao đất cho ông Nguyễn Văn Đĩnh thuộc vị trí đất ông Đ đã chuyển nhượng cho ông Trường năm 2003.

Ngày 15/8/1999, UBND xã Thái Bảo ban hành Quyết định số 06/QĐ- UBND về việc đình chỉ thi công xây dựng, trong đó thể hiện đình chỉ việc xây dựng công trình trước khu nghĩa địa có phần mộ và Lăng mộ tổ họ Nguyễn Đức của công dân Nguyễn Văn Đ.

Ngày 25/4/2003, ông Nguyễn Văn Đ làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Đức Trường với diện tích 90m², hợp đồng chuyển nhượng có chữ ký của cán bộ địa chính là ông Phạm Công Quý và UBND xã, ngày 30/8/2003, ông Trường không sử dụng đã chuyển cho ông Nguyễn Đức Minh, hiện ông Minh sử dụng ổn định, không tranh chấp, cùng ngày 25/4/2003 ông Đ làm giấy giao quyền đăng ký sử dụng đất cho ông Nguyễn Đức Bồng (Trưởng họ Nguyễn Đức) 45m² vị trí của Lăng mộ họ Nguyễn Đức, có chữ ký của cán bộ địa chính là ông Phạm Công Quý và UBND xã.

Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Theo biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất ngày 11/4/2003 xác định thửa đất của ông Nguyễn Văn Đ gồm 2 thửa đất, thửa số 49 diện tích 362m². thửa đất số 50 diện tích 782m². Ngày 14/4/2014, ông Đ làm hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 50, tờ số 16 với diện tích 500m² (sau khi đã cắt trừ lưu không đề Hữu Đuống). Ngày 23/10/2014 UBND huyện cấp giấy chứng nhận cho ông Đ số thửa đã chỉnh lý thành thửa số 470, tờ số 16, với diện tích 545m² (diện tích có thay đổi so với đơn đề nghị của ông Đ do phương pháp cắt trừ lát giao thông lưu không hành lang đề).

Về vị trí bản đồ địa chính

Theo bản đồ địa chính đo đạc năm 2003

Thể hiện hộ ông Nguyễn Văn Đ đang sử dụng thửa số 49 diện tích 362m², mục đích sử dụng A0; thửa số 50, diện tích 782m², mục đích sử dụng đất T (đất ở nông thôn);

Thửa số 51, diện tích 108m², thể hiện chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn Minh;

Thửa số 85, diện tích 248m², thể hiện chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn Đạc;

Thửa số 89, diện tích 106m², thể hiện mục đích (NĐ) là đất nghĩa địa do UBND xã quản lý;

Thửa số 108, diện tích 517m², thể hiện mục đích (TL) là đất thủy lợi do UBND xã quản lý trong đó có một phần diện tích là vị trí đường vào thửa đất hộ ông Nguyễn Văn Đ.

Theo bản đồ địa chính được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt năm 2019 thể hiện hộ ông Nguyễn Văn Đ đang sử dụng thửa đất số 49, diện tích 362m² mục đích sử dụng: Ao; thửa số 470, diện tích 731,7m², mục đích sử dụng đất ở nông thôn (diện tích giảm do một phần cắt sang thửa đất nhà ông Minh và sang nhà ông Thông).

Thửa số 89, diện tích 106m² thể hiện mục đích ONT đất ở nông thôn, đối tượng quản lý, sử dụng ghi UBND xã Thái Bảo.

Kết quả kiểm tra hiện trạng thửa đất số 89 từ bản đồ số 16 diện tích 106m²:

Theo kết quả kiểm tra của UBND xã Thái Bảo: Kiểm điểm tại thửa đất, về hiện trạng có 18 cây sưa, 32 cây đình lăng và trên đất có Lăng mộ của dòng họ Nguyễn Đức (chiều dài khoảng 4m, chiều rộng khoảng 3m, tổng diện tích khoảng 12m²) phía trước tiếp giáp đường giao thông, ông Đ đã tự ý xếp vật liệu xây dựng (gạch) thành tường bao phía bên ngoài (chiều dài 6,6m, cao 2,1m và rộng 0,9m) và một trụ cổng.

Việc hộ ông Đình tự ý xếp vật liệu xây dựng (gạch) thành tường bao phía bên ngoài đã cản trở nhu cầu tâm linh - thờ cúng tổ tiên của các thành viên dòng họ Nguyễn Đức (phần mộ tổ của họ Nguyễn Đức đã có ở đó từ nhiều trăm năm trước). Đại diện dòng họ Nguyễn Đức đã đến các phiên tiếp công dân của Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện yêu cầu xem xét giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Gia Bình đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ thửa đất số 89, từ bản đồ số 16 tại thôn Vạn Ty, kết quả như sau:

Hiện nay thửa đất số 89 đã được đồ đất bằng giáp ranh xung quanh thửa đất là đường đi và các hộ dân xây nhà kiên cố, sinh sống ổn định.

Tài sản, công trình có trên thửa đất số 89 gồm:

- 01 ngôi mộ có diện tích 27,1m² (Bao gồm phần chính ngôi mộ, sân, thêm, tường bao ba mặt) ngôi mộ này không phải của nhà ông Đ xây lên.

- Gia đình ông Đ tự kiểm đếm có khoảng 75 cây Đình lăng cả lớn, cả nhỏ, đã trồng được khoảng 5-6 năm, khoảng 18 cây sưa, cây trồng lâu nhất cách đây khoảng 15 năm, các cây nhỏ còn lại trồng rải rác các năm không nhớ cụ thể.

Ngăn cách phần hiện trạng sử dụng của thửa đất số 89 với đường đi vào phía trong của thửa đất 470 là tường bao (ba đoạn) và trụ cổng do ông Đ làm.

Phần diện tích đất ông Đ xếp gạch theo sự chỉ dẫn mô mộc của gia đình ông Đ là 4,7m². Phần diện tích đất ông Đ xếp gạch theo sự chỉ dẫn của cán bộ UB xã Thái Bảo là 5,5m². Hiện nay số gạch ông Đ xếp trên phần diện tích đất nêu trên đã được di dời vào trụ sở UBND xã Thái Bảo.

Trong thửa đất số 89 có 11,86m² đã được ông Đ đổ bê tông, xây trụ cổng và hợp nhất với lối đi vào trong thửa đất số 470.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Gia Bình quyết định:

Căn cứ khoản 10 Điều 3; Điều 7; Điều 29, khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 173; 174; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 206, Điều 348, Điều 357, Điều 358, Điều 359 Luật Tổ tụng hành chính; Căn cứ Điều 10, 11, 12 Luật đất đai năm 2013; Căn cứ Điều 28, 29, 37, 38, điểm b khoản 4

Điều 52, 57, 58, 59, 66, 67, 68, Điều 86, Điều 87; 88 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020. Căn cứ Điều 3, 4, 7, 8, 12, khoản 1 Điều 68 Nghị định 118 ngày 23/12/2021 của Chính phủ; Căn cứ Điều 4, 5; 14; 38 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính Phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Căn cứ Điều 3 Nghị định số 43 năm 2014 của Chính phủ; Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ.

- Hủy Quyết định số 01/QĐ- XPHC ngày 07/01/2022 của Chủ tịch UBND xã Thái Bảo, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Nguyễn Văn Đ;

- Hủy Quyết định số 03/QĐ- CCXP ngày 18/01/2022 của Chủ tịch UBND xã Thái Bảo, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Văn Đ.

- Buộc Chủ tịch UBND xã Thái Bảo phải hoàn trả ông Nguyễn Văn Đ 12.000 viên gạch (*Được mô tả theo Biên bản xác minh về việc kiểm kê, kiểm tra hiện trạng tài sản tại thửa đất số 89, tờ bản đồ số 16 ngày 21/01/2022 và Biên bản cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả ngày 21/01/2022 - BL từ 129- 135*).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ về việc: Buộc người ra Quyết định số 01 và Quyết định số 03 xin lỗi công khai ông Đ trên các phương tiện truyền thông tại xã ba lần trong ba ngày liên tiếp.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/12/2022, người khởi kiện là ông Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án trên theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, tuyên sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ. Người bị kiện đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án của Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, bác đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên toa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Ngày 28 /12/2022, người khởi kiện có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 22/12/2022 của Tòa án nhân

dân huyện Gia Bình. Đơn kháng cáo của người khởi kiện gửi trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Văn Đ, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

[2.1] Xét tính hợp pháp của các Quyết định số 01/QĐ-XPHC ngày 07/01/2022 của Chủ tịch UBND xã Thái Bảo về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và Quyết định số 03/QCCXP ngày 18/01/2022 của Chủ tịch UBND xã Thái Bảo về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Về trình tự, thủ tục và căn cứ ban hành:

Ngày 18/5/2020, UBND xã Thái Bảo nhận được đơn của ông Nguyễn Văn Đ về việc xin đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 89 theo quyết định số 01/QĐ-UB ngày 16/11/1998 của UBND xã Thái Bảo. Ngày 29/01/2021, UBND xã Thái Bảo ban hành Kết luận số 04/KL-UBND về việc giải quyết đơn của ông Nguyễn Văn Đ.

Ngày 19/02/2021 ông Nguyễn Văn Đ tiếp tục làm đơn kiến nghị bác bỏ kết luận số 04/KL-UBND ngày 29/01/2021 của UBND xã Thái Bảo.

Ngày 15/12/2021 UBND xã Thái Bảo ban hành Kết Luận số 01/KL- UBND về việc kiểm tra thửa đất số 89, tờ bản đồ số 16 tại thôn Vạn Ty.

Sau khi nhận được Kết luận số 01 nêu trên, ông Đ có đơn khiếu nại bác bỏ Kết luận số 01 của UBND xã Thái Bảo vào ngày 22/12/2021.

Ngày 10/01/2022 Chủ tịch UBND huyện Gia Bình ban hành Kết luận số 06/KL- UBND trả lời đơn của ông Nguyễn Văn Đ.

Tại các Kết luận số 04, 01 và 06 nêu trên đều thống nhất ở nội dung: Thửa đất số 89 có nguồn gốc là đất nghĩa địa do UBND xã quản lý, gia đình ông Đ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với mục đích sử dụng là đất ở là không có cơ sở pháp lý, đồng thời xác định ông Đ có hành vi lấn chiếm đất của tập thể.

Trước khi lập biên bản về việc xử phạt vi phạm hành chính, vào hồi 11 giờ ngày 12/01/2021, UBND xã Thái Bảo đã có biên bản làm việc với ông Nguyễn Văn Đ với nội dung, hộ gia đình ông Đ đã tự ý xây dựng tường bao trên diện tích đất chuyên dùng do UBND xã quản lý là không đúng, yêu cầu hộ ông Đ tạm dừng việc xây dựng trên và tháo dỡ bức tường bao trên, trả lại hiện trạng theo ban đầu xong trước 15 giờ ngày 12/01/2021. Ngày 25/8/2021 UBND xã cũng có biên bản làm việc với nội dung tương tự. Ngày 15/11/2021 UBND xã ra Quyết định số 134/QĐ- UBND về việc kiểm tra thửa đất số 89, tờ bản đồ số 16 tại thôn Vạn Ty. Ngày 18/11/2021 và 14/12/2021, UBND xã Thái Bảo đã thực hiện theo quyết định để kiểm tra, xác minh và thẩm tra lại thửa đất, về hiện trạng sử dụng đất đối với thửa số 89.

Ngày 15/12/2021 UBND xã Thái Bảo ban hành Kết luận số 01/KL- UBND Kết luận kiểm tra thửa đất số 89, tờ bản đồ số 16 tại thôn Vạn Ty.

Các ngày 17/12/2021; 21/12/2021 và ngày 25/12/2021 UBND xã Thái Bảo ra thông báo số 45; số 47 và số 50 về việc xử lý vi phạm xếp vật liệu xây dựng lấn chiếm đất của tập thể và hành lang giao thông đối với ông Nguyễn Văn Đ. Thông báo này đã được giao cho ông Đ hợp lệ.

Đồng thời với việc giao nhận các văn bản nêu trên, UBND xã đã chỉ đạo đài truyền thanh thông báo trên đài truyền thanh của xã các văn bản trên, mỗi văn bản thông báo 03 lần trong ba ngày liên tiếp, bắt đầu từ ngày ban hành văn bản. Toàn bộ các văn bản đài truyền thanh xã thông báo đều được nhân dân trong xã, hộ gia đình ông Đ nghe và biết được, do loa phát thanh của xã đặt gần nhà ông Đ. Nhưng gia đình ông Đ vẫn không thực hiện theo nội dung của ba thông báo trên.

Ngày 05/01/2022, UBND xã Thái Bảo lập biên bản vi phạm hành chính số 01/BB- VPHC về lĩnh vực đất đai đối với ông Nguyễn Văn Đ và xác định có hành vi lấn chiếm đối với thửa đất số 89, tờ bản đồ 16, diện tích 106m². Tuy ông Đ không ký vào biên bản vi phạm hành chính, nhưng biên bản đã được lập đúng trình tự thủ tục luật định, hình thức biên bản lập đúng biểu mẫu, biên bản lập có các thành phần liên quan tham gia đầy đủ và có sự chứng kiến của hai người làm chứng.

Căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính số: 01/BB- VPHC, UBND xã Thái Bảo lập biên bản về việc xử phạt vi phạm hành chính và xác định ông Đ có hành vi lấn, chiếm đất là đúng. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01 của Chủ tịch UBND xã Thái Bảo được ban hành đúng trình tự, thủ tục và căn cứ ban hành theo quy định tại khoản 1 Điều 38, Điều 37, Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính 2020; Điều 3, 4, 7, 8, 12 Nghị định 118/2021/NĐ- CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính (Sau đây gọi tắt là Nghị định 118); Điều 5, 14 Nghị định số 91/2019/NĐ- CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ (Sau đây gọi tắt là Nghị định số 91).

Về thẩm quyền ban hành: Đối chiếu với Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 38 Nghị định 91 thì Chủ tịch UBND cấp xã áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là: Buộc trả lại đất đã lấn chiếm là không đúng thẩm quyền.

Về việc xác định hành vi vi phạm:

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01 xác định ông Đ có hành vi vi phạm hành chính: *Lấn chiếm đối với thửa đất số 89, tờ bản đồ 16, diện tích 106m², là đất nghĩa địa do UBND xã Thái Bảo quản lý* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 14 Nghị định 91. Tại các kết luận số 04, 01 và 06 đều khẳng định thửa đất số 89 có nguồn gốc là đất nghĩa địa do UBND xã quản lý trong đó có Lăng mộ của dòng họ Nguyễn Đức.

Như vậy, trong kết luận của UBND xã Thái Bảo và UBND huyện Gia Bình đều xác định: Thửa đất số 89 có nguồn gốc là đất nghĩa địa do UBND xã quản lý, trong đó có lăng mộ của dòng họ Nguyễn Đức. Việc xác định nguồn gốc đất, loại đất của thửa đất số 89 nêu trên của UBND xã và huyện phù hợp với khoản 4 Điều 11 Luật đất đai; Điều 3 Nghị định 43 năm 2014 của Chính phủ. Đồng thời UBND huyện Gia Bình, là cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã có kết luận trả lời đơn đề nghị của ông Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thửa đất số 89 với mục đích sử dụng đất ở là không có cơ sở pháp lý. Nên đối chiếu với quy định tại điểm h khoản 2 Điều 10 Luật đất đai thì thửa đất số 89 thuộc nhóm đất phi nông nghiệp chứ không phải nhóm đất chưa sử dụng, chưa xác định mục đích sử dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Luật đất đai. Do đó hành vi vi

phạm của ông Đ phải thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định 91.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định 91 thì mức phạt khởi điểm của hành vi lấn chiếm đất nông nghiệp là 10 triệu đồng. Do đó, với hành vi lấn chiếm đất phi nông nghiệp của ông Đ thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND cấp huyện Gia Bình nên UBND xã Thái Bảo ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Đ là không đúng thẩm quyền.

[2.2] Về yêu cầu hủy Quyết định hành chính số 01 và 03 của người khởi kiện:

Từ những phân tích ở trên, Chủ tịch UBND cấp xã không có thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là Buộc trả lại đất đã lấn chiếm và không có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi lấn chiếm đất phi nông nghiệp. Nên quyết định hành chính số 01 ban hành không đúng thẩm quyền. Mà quyết định hành chính số 03 là quyết định cưỡng chế thi hành biện pháp khắc phục hậu quả từ quyết định hành chính số 01. Do quyết định hành chính số 01 ban hành không đúng thẩm quyền nên cũng không có căn cứ để ban hành quyết định số 03. Quyết định số 01 và 03 ban hành vi phạm về thẩm quyền, do vậy ông Đ yêu cầu hủy Quyết định số 01 và Quyết định số 03 của Chủ tịch UBND xã Thái Bảo là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[3] Về yêu cầu bồi thường thiệt hại và một số yêu cầu khác có liên quan:

Đối với yêu cầu của ông Đ về việc buộc người ra Quyết định số 01 và Quyết định số 03 phải hoàn trả lại cho ông Đ 12 nghìn viên gạch đã bị cưỡng chế chở đi, 12 nghìn viên gạch này buộc phải mang về xếp trả lại ông Đ tại thửa đất 89 theo đúng hiện trạng ban đầu. Xét thấy, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định cưỡng chế thi hành biện pháp khắc phục hậu quả bị hủy bỏ, do vậy cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đ về việc buộc người ra quyết định số 01, 03 phải hoàn trả lại cho ông Đ 12 nghìn viên gạch.

Đối với yêu cầu người ra Quyết định số 01 và Quyết định số 03 xin lỗi công khai ông Đ trên các phương tiện truyền thông tại xã ba lần trong ba ngày liên tiếp: Việc ông Đ có hành vi lấn chiếm đất của tập thể do UBND xã quản lý, hành vi của ông Đ đã vi phạm Luật đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành, UBND xã đã xác minh, lập biên bản, lập hồ sơ xử phạt hành chính theo đúng trình tự, thủ tục, tuy nhiên về thẩm quyền ban hành Quyết định số 01 và số 03 là sai. Do vậy, cần xác định ông Đ là người có lỗi, có vi phạm. Việc ông Đ yêu cầu người ra quyết định xin lỗi công khai là không có căn cứ chấp nhận.

Đối với yêu cầu của ông Đ về việc đề nghị UBND xã Thái Bảo xác minh nguồn gốc đất, hiện trạng sử dụng đất có từ lâu đời của gia đình ông Đ và Quyết định số 01/QĐUB ngày 16/11/1998 của UBND xã Thái Bảo chính là vị trí của thửa đất số 89 để công nhận quyền sử dụng đất cho ông Đ, đồng thời đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đ. Xét thấy yêu cầu này của ông Đ đã được UBND xã, huyện giải quyết tại các kết luận số 04, 01, 06 đều xác định thửa đất 89 là đất nghĩa địa do UBND xã quản lý; gia đình ông Đ có đơn đề nghị UBND xã, UBND huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 89 là chưa phù hợp với Luật đất đai 2013. Việc ký quyết định giao đất số 01/QĐUB ngày 16/11/1998 cho ông Nguyễn Văn Đình thuộc vị trí

đất ông Đ đã chuyển nhượng cho ông Trường năm 2003. Quá trình giải quyết vụ việc, ông Đ cũng không xuất trình được bất cứ chứng cứ, tài liệu nào chứng minh Quyết định giao đất số 01 nêu trên chính là vị trí thửa đất số 89 nên UBND xã và huyện không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu này của ông Đ.

Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ gì mới nên không có căn cứ chấp nhận, do vậy cần bác toàn bộ kháng cáo của ông Nguyễn Văn Đình và giữ nguyên bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

[4] Về án phí: Do ông Đ là người cao tuổi nên ông Đ không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện là ông Nguyễn Văn Đ; Giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2022/HC-ST ngày 22/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Đ được miễn toàn bộ án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- TAND huyện Gia Bình.
- VKSND huyện Gia Bình.
- Chi cục THADS huyện Gia Bình.
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Nam